

SỞ Y TẾ

Số : 68 /BC-SYT

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 18 tháng 5 năm 2015.

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 04 NĂM 2015.

I. TÌNH HÌNH PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH:

1. Tình hình các bệnh gây dịch :

Trong tháng trên địa bàn toàn tỉnh không có bệnh dịch nguy hiểm xảy ra. Các bệnh truyền nhiễm quan trọng gồm: Thương hàn 02; Lỵ trực trùng 29; Cúm 132; Tiêu chảy 1.089; Quai bị 143; Thủy đậu 163; Tay-Chân-Miệng 136. Không có bệnh nhân tử vong.

2. Công tác vệ sinh :

- Vệ sinh lao động : Số cơ sở kiểm tra vệ sinh lao động 00; Số người được khám sức khỏe định kỳ 24; Số người được khám bệnh nghề nghiệp 00.
- Vệ sinh môi trường : (báo cáo theo quý)

3. Chương trình MTQG Vệ sinh an toàn thực phẩm:

- Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 1.117 cơ sở. Trong đó: Số cơ sở đạt tiêu chuẩn 907, chiếm tỷ lệ 81%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Tình hình ngộ độc thực phẩm : 00.

4. Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế:

4.1 Mục tiêu PC Sốt Rét :

- Số bệnh nhân sốt rét lâm sàng 21 giảm 28% so với cùng kỳ. Số bệnh nhân được điều trị 21 (Bà Rịa 04; Tân Thành 05; Châu Đức 08; Xuyên Mộc 04)
- Bệnh nhân điều trị dự phòng : 17. Trong đó, trẻ < 15 tuổi : 00.
- Bệnh nhân sốt rét ác tính : 00.
- Không có bệnh nhân tử vong.

4.2 Mục tiêu phòng chống Lao :

Tổng số bệnh nhân lao 58 giảm 54% so với cùng kỳ, cộng dồn đạt 23% KH năm. Trong đó :

- Lao AFB(+) mới : 58
- AFB(+) tái phát : 08
- Lao phổi AFB(-) : 15
- AFB(+) mới điều trị khỏi : 62
- Bệnh nhân lao ngoài phổi : 22
- Số bệnh nhân chết do lao : 04.

4.3 Mục tiêu PC Sốt Xuất huyết :

Sốt xuất huyết 92 cas, giảm 15% so với cùng kỳ. Số liệu cụ thể như sau : TP Bà Rịa 04; Châu Đức 08; Long Điền 05; Đất Đỏ 01; Tân Thành 07; Vũng Tàu 67. Trong đó : Trẻ em < 15 tuổi : 00. Số bệnh nhân tử vong 00.

4.4 Mục tiêu phòng chống Phong :

Bệnh nhân mới trong tháng 01 cas. Số bệnh nhân hiện điều trị: 03. Số bệnh nhân hiện quản lý 178. Bệnh nhân cần chăm sóc tàn phế 124.

4.5 Mục tiêu Tiêm chủng mở rộng:

- Số trẻ tiêm chủng đủ mũi là 1.857, cộng dồn đạt 29% KH năm.
- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm vắc xin bại liệt OPV3 2.009.
- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm vắc xin sởi 1.920
- VAT thai phụ : 1.843 cộng dồn đạt 26% KH năm.

4.6 Mục tiêu PC HIV/AIDS :

Số bệnh nhân HIV(+) mới nhiễm 12 ca. Nâng số lũy tích lên 4.561 trường hợp. Bệnh nhân AIDS : 09 lũy tích AIDS: 3.351. Số tử vong : 03, tổng số tử vong 1.843.

4.7 Mục tiêu phòng chống SDD trẻ em : (báo cáo theo quý)

4.8 Mục tiêu chăm sóc sức khỏe sinh sản :

Bảo vệ SKBM :

- Tổng số phụ nữ có thai 7.050 giảm 10% so với cùng kỳ.
- Số phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2+ 1.359 giảm 5% so với cùng kỳ.
- Tổng số lần khám thai 8.249 giảm 13% so với cùng kỳ.
- Tổng số lần khám phụ khoa 9.332 tăng 7% so với cùng kỳ.
- Tổng số người đẻ 1.384 giảm 5% so với cùng kỳ.
- Năm tai biến sản khoa: 04 (băng huyết)
- Số bà mẹ chết do nguyên nhân chữa đẻ 00.

Bảo vệ sức khỏe trẻ em :

- Trẻ đẻ ra sống 1.386
- Trẻ sinh ra dưới 2500g 18 chiếm 1,2%.
- Tổng số chết 02.

4.9 Mục tiêu chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng :

Số bệnh nhân mới trong tháng 26 cas, cộng dồn đạt 26% KH năm. Trong đó:

- Tâm thần phân liệt : 10
- Động kinh : 09
- Chậm phát triển trí tuệ : 02
- Tràn cảm : 01
- Khác : 04
- Tổng số bệnh nhân đang điều trị : 3.991
- Bệnh nhân phục hồi chức năng : 2.463.

5. Chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số-KHHGD:

5.1 Dân số:

- Sinh con thứ 3 là 98 tăng 42% so với cùng kỳ.

5.2 KHHGD : Các chỉ tiêu thực hiện KHHGD

- Đặt vòng 1.092 tăng 10% so với cùng kỳ.
- Số đình sản 03.

Trong đó : Triệt sản nam 00.

- Số dùng bao cao su 8.843 đạt 38% kế hoạch năm.
- Số dùng thuốc tránh thai 8.375 đạt 37% kế hoạch năm .
- Phá thai 126 giảm 15% so với cùng kỳ.
- Tai biến KHHGD 00.

6. Các chương trình y tế khác :

6.1 Chương trình phòng chống thiếu hụt Vitamin A : (báo cáo theo quý)

6.2 Chương trình PC thiếu máu dinh dưỡng : (báo cáo theo quý)

6.3 Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:

- Số người khuyết tật tại cộng đồng được quản lý 54.494, chiếm tỷ lệ 99%.
- Số người khuyết tật tại cộng đồng được quản lý có nhu cầu PHCN 12.774, chiếm tỷ lệ 100%.
- Số người tàn tật tại cộng đồng có nhu cầu phục hồi chức năng được tập luyện PHCN 2.319, chiếm tỷ lệ 108%.

6.4 Chương trình CDD :

Tổng số mắc 1.191 giảm 16% so với cùng kỳ. Trong đó :

- Số bệnh nhân < 5 tuổi bị tiêu chảy 1.178, ly 13.
- Bệnh nhân sử dụng ORS 1.110.
- Bệnh nhân truyền tĩnh mạch 29.
- Bệnh nhân sử dụng kháng sinh 10.
- Bệnh nhân tử vong 00.

6.5 Mục tiêu PC Rối loạn do thiếu Iod :

Tổng số bệnh nhân được phát hiện là 47 cas. Trong đó: Bướu cổ đơn thuần 00; Trẻ em 8-12 tuổi 00. Khác 47; Số bệnh nhân Basedow 00.

Số mẫu muối Iode giám sát: Nhà máy 48, đạt chất lượng 41 chiếm tỷ lệ 85%; thị trường 47 đạt chất lượng 47, chiếm tỷ lệ 100%, gia đình 110 đạt chất lượng 110 chiếm tỷ lệ 100%.

6.6 Nha học đường :

- *Nội dung 1* : Giáo dục sức khỏe răng miệng cho 141 trường tiểu học, 141 trường mẫu giáo.
- *Nội dung 2* : Chải răng cho 101 trường mẫu, 36 trường tiểu học.
- *Nội dung 3* : Khám 145 học sinh; nhổ 05 răng; trám 128 răng học sinh.

6.7 Công tác kiểm dịch Quốc tế :

- Kiểm dịch 213 tàu đến.
- Kiểm dịch 193 tàu đi.
- Kiểm dịch cho 22.286 thủy thủ đến.
- Kiểm dịch cho 24.146 thủy thủ đi.

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH :

1. Công suất sử dụng GB toàn tỉnh : 64% (không tính Côn Đảo). Trong đó :

Bv.Lê Lợi	:	84%
Bv.Bà Rịa	:	90%
Tân Thành	:	49%
Châu Đức	:	30%
Xuyên Mộc	:	117%
Long Điền	:	37%
Đất Đỏ	:	40%
Côn Đảo	:	23%.

2. Tổng số lần khám trên địa bàn toàn tỉnh : 230.520 lượt.

Trong đó :

Tuyến tỉnh	: 97.541 lượt.
Tuyến huyện	: 86.354 lượt (chiếm 37%)
Tuyến xã	: 46.625 lượt.

3. Bệnh nhân điều trị nội trú : 11.237 lượt, tuyến huyện chiếm 32%.

4. Số ngày điều trị bình quân : Tuyến tỉnh 5 ngày, huyện 4 ngày.

5. Bệnh nhân chuyển tuyến : 6.533. Tuyến huyện 5.953 (chiếm 91%)

6. Hoạt động khám chữa bệnh tại Phòng khám khu vực và Trạm y tế xã:

Số lần khám	: 46.625 lượt .
Bệnh nhân điều trị nội trú	: 239 lượt .
Ngày điều trị bình quân	: 4 ngày.

7. Hoạt động của các bệnh viện chuyên khoa :

• **Công suất sử dụng giường bệnh :**

- Bệnh viện Tâm Thần	: 121%
- Bệnh viện mắt	: 131%

• **Tổng số lần khám :**

- Bệnh viện Tâm Thần	: 4.299
- Bệnh viện mắt	: 4.284

• **Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú:**

- Bệnh viện Tâm Thần	: 277
- Bệnh viện mắt	: 452.

III. CÔNG TÁC THANH TRA :

- **Thanh tra, kiểm tra cơ sở Y tư nhân:** 29. Số cơ sở vi phạm 06. Trong đó: Nhắc nhở 06.
- **Thanh tra, kiểm tra cơ sở YHCT tư nhân:** 28. Số cơ sở vi phạm 06. Trong đó: Nhắc nhở 06.
- **Thanh, kiểm tra dược tư nhân:** 105. Số cơ sở vi phạm 43. Trong đó: Nhắc nhở 14; Phạt tiền 27; Ngưng hoạt động 02.
- **Thanh, kiểm tra hành nghề kinh doanh mỹ phẩm:** 33. Số cơ sở vi phạm 11. Trong đó: Nhắc nhở 11.
- **Thanh, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm:** 1.117 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 210. Trong đó : Nhắc nhở 189; Cảnh cáo 05; Phạt tiền 16.
- **Khiếu nại tố cáo :** 00.

IV. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO & TRUYỀN THÔNG :

1. Công tác truyền thông :

-Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh: Tiêu chảy cấp, cúm A(H5N1) Sốt xuất huyết, Sởi, Thủy đậu, quai bị, vệ sinh an toàn thực phẩm, bệnh tay chân miệng...

-Truyền thông nhân ngày sức khỏe thể giới và hiến máu nhân đạo 7/4; Ngày thể giới phòng chống sốt rét 25/4, ngày sức khỏe thể giới.

2. Công tác đào tạo :

- Đào tạo lớp Điều dưỡng trung học.
- Tham gia quản lý lớp Cử nhân y tế công cộng; Chuyên khoa II y tế công cộng.
- Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn của Ngành y tế.
- Dự Hội nghị tổng kết giám sát đào tạo và hội thảo trao đổi kinh nghiệm xây dựng phát triển tài liệu đào tạo kỹ năng điều dưỡng.

V. CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH :

- **Giám định y khoa:** Tổng số giám định 67. Trong đó : Khám giám định bệnh nghề nghiệp 12; Tai nạn lao động 05; Mất sức lao động (hưu trí) 34; Giám định chất độc hoá học 14; Giám định khuyết tật 01; Giám định khác 01.
- **Giám định pháp y:** Tổng số cas giám định 29; Giám định thương tật 10; Giám định tử thi 02; Giám định hiệp dâm 08; Giám định khác 09.

VI. TRONG TÂM CÔNG TÁC THÁNG TỚI :

1. Tiếp tục các công tác tổ chức, chỉ đạo việc phòng chống dịch bệnh. Đặc biệt tập trung triển khai các biện pháp để khống chế số mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng và các dịch bệnh mùa hè.
2. Đẩy mạnh tiến độ hoạt động các chương trình để bảo đảm việc hoàn thành bình quân 50% các chỉ tiêu-kế hoạch vào thời điểm kết thúc 06 tháng đầu năm.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Giám Đốc /các phòng ban thuộc Sở;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê;
- Công An Tỉnh (Phòng PA 83);
- Lưu VT/KHHTH.



GIÁM ĐỐC

Trương Văn Kính